

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2023

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh, ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp CT, xã DT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Thái Thanh D1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp CT, xã DT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D1 chung sống vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác

nhau. Đến nay chị và anh D1 sống ly thân khoảng 03 tháng, trong khoảng thời gian sống ly thân, anh chị không còn quan tâm lẫn nhau.

Chị và anh D1 đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh D1 có 01 người con là Thái Nguyễn Như Y, sinh năm 2011 hiện nay đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Thái Thanh D1 vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2009, chị D, anh D1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị D và anh D1 phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị D được ly hôn với anh D1 là phù hợp.

Về con: Người con Thái Nguyễn Như Y, sinh năm 2011 hiện nay đang sống cùng chị D, ngoài ra nguyện vọng của các con muốn sống cùng chị nên tiếp tục giao cho chị D nuôi là phù hợp. Anh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thái Thanh D1, anh D1 có địa chỉ cư trú tại ấp CT, xã ĐT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D1 được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh D1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2009, chị D, anh D1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị D và anh D1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị D xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị D và anh D1 không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D1 đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy hôn nhân của chị D và anh D1 đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh D1 là phù hợp.

[2.2]. Về con: Người con Thái Nguyễn Như Y, sinh năm 2011 hiện nay đang sống cùng chị D, ngoài ra nguyện vọng của các con muốn sống cùng chị nên tiếp tục giao cho chị D nuôi là phù hợp. Anh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị D không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị D nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Thái Thanh D1.

2. Về con: Giao người con Thái Nguyễn Như Y, sinh năm 2011 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Thái Thanh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009969 vào ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn Thị D và anh Thái Thanh D1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã Định Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm